**Tuần 8** Thứ hai ngày 25 tháng 10 năm 2021

 **Tiếng Việt**

# BÀI 8: EM YÊU THẦY CÔ

**BỨC TRANH BÀN TAY (2 tiết);**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời đư ợc các CH liên quan đến VB. Hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về tình cảm của các bạn HS dành cho thầy cô giáo.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Biết đặt câu theo mẫu *Là ai?, Là gì?, Làm gì?*.

- Nhận diện được bài văn xuôi.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính

**2.Học sinh:**SGK, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** Chia sẻ về chủ điểm:- Y/c HS đọc y/c của 2 BT trước lớp.BT 1:- GV tổ chức cho HS hoàn thành BT 1 theo hình thức trò chơi giải ô chữ. Bạn nào trả lời nhanh, đúng và nhiều nhất sẽ giành chiến thắng.- GV chốt đáp án:1) Thầy 3) Vui 4) Mến thương5) Hiền 8) Nhớ 9) Cô giáo🡪 Từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng: Yêu thương.BT 2:- Y/c HS đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng.- Y/c một số HS trình bày kết quả trước lớp.- GV nhận xét.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**\*Giới thiệu bài Bài học *Bức tranh bàn tay* hôm nay chúng ta học sẽ cho các em hiểu được tình cảm của bạn Hải dành cho cô giáo qua bức tranh vẽ bàn tay của cô.**Hoạt động 1:** *Đọc thành tiếng*- GV đọc diễn cảm bài thơ *Bức tranh bàn tay*.- Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ+ *Đọc nối tiếp từng câu*: HS đọc tiếp nối *2* câu trước lớp. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.+ Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?- GV đọc mẫu từ khó. Y/c HS đọc từ khó.- Y/c 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu các từ: *Trầm lặng…*- GV HD HS chia đoạn.(2 đoạn)+ *Đọc từng khổ thơ trước lớp*: HS đọc nối tiếp các *khổ thơ*. Trước khi HS đọc, GV nhắc cả lóp nghỉ hơi đúng, thể hiện tình cảm qua giọng đọc. *Đến bức tranh của Hải,/ cô giáo rất ngạc nhiên/ thấy bức tranh chỉ có/ hình một bàn tay/ được vẽ rất đơn giản,/ vụng về.//*+ *Đọc từng đoạn trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.+ *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).+ Y/c cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vừa phải, không đọc quá to. + 1 HS đọc lại toàn bài.- GV nhận xét.**Hoạt động 2:** *Tìm hiểu bài*- Y/c HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi các CH. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.- GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*- GV nhận xét, chốt đáp án.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động 1:***HDHS làm bài tập*- Y/c HS đọc y/c của BT 1.- Y/c cả lớp làm bài vào vở, y/c 3 bạn lên bảng hoàn thành BT.- GV nhận xét, chốt đáp ána) Hải là ai?b) Hải làm gì?c) Đó là gì?- Y/c HS đọc y/c của BT 2.- Y/c HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.- Y/c một số HS trình bày kết quả trước lớp- GV nhận xét, chốt đáp án:a) – 3) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị.b) – 1) dùng để hỏi.c) – 2) dùng để kể.**Hoạt động 2:** *Luyện đọc lại*- GV mời 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.- GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn văn bất kì hoặc những câu văn mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.- GV nhận xét, tuyên dương**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**+ Hôm nay các em được học bài đọc nào?+ Món quà quý mà cô giáo nhận được từ bức tranh là gì?- GDHS biết yêu mái trường, thầy cô, bạn bè.- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.- Chuẩn bị bài: Những cây sen đá | - HS đọc - HS hoàn thành BT 1 theo hình thức trò chơi.- HS lắng nghe - HS đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng.- HS trình bày kết quả trước lớp. VD: Con người cần có lòng yêu thương.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe- HS lắng nghe, theo dõi SGK.- HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp- HS trả lời- HS lắng nghe. HS đọc- HS đọc- HS lắng nghe- HS nối tiếp đọc từng đoạn- HS đọc tiếp nối đoạn trong nhóm.- HS thi đọc tiếp nối đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).- Cả lớp đọc đồng thanh- HS đọc- HS lắng nghe- HS đọc - HS trả lời CH *Câu 1:*Cô giáo yêu cầu HS vẽ gì?- Cô giáo yêu cầu HS vẽ một vật em thích oặc một người em yêu quý.*Câu 2:*Vì sao bức tranh của Hải làm cô giáo ngạc nhiên?- Bức tranh của Hải làm cô giáo ngạc nhiên vì bức tranh chỉ có hình một bàn tay được vẽ rất đơn giản, vụng về.*Câu 3:* Hải giải thích thế nào?- Hải giải thích đó là bàn tay của cô giáo.*Câu 4:* Món quà quý mà cô giáo nhận được từ bức tranh là gì?- Món quà quý mà cô giáo nhận được từ bức tranh là tình cảm của Hải dành cho cô giáo.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe - HS đọc- HS thực hiện- HS lắng nghe.- HS đọc - HS thực hiện- HS trình bày kết quả trước lớp.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe - HS nối tiếp đọc- HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe- HS trả lời- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**Tiết 36 - Bài 24: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (tiếp theo)**

I**. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, HS sẽ:*

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.**

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung**

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.

+ Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* vận dụng kiến thức trong các bài toán đã học vào cuộc sống.**

**- Năng lực đặc thù**

**+** Năng lực giao tiếp Toán học; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu, phấn màu, phiếu bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1****1. Hoạt động mở đầu (5-7 phút)**-Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn” - GV hướng dẫn cách chơi và tổ chức cho HS chơi.+ Làm thế nào để em lấy đúng được số đồ vật mà bạn yêu cầu?- GVNX và tổng kết trò chơi.- HS quan sát tranh thảo luận cặp đôi, sử dụng các từ *nhiều hơn, ít hơn* để đặt câu hỏi về số bông hoa của các tổ ( *Trong bảng thi đua)*- GV nhận xét, dẫn vào bài mới. Trong bài học ngày hôm nay, cô và các con sẽ học bài 24:*Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ ( tiếp theo)***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (7-10 phút)** - GV trình chiếu bài toán. - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa , GV nêu bài toán. *Bài toán:* *Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa. Hỏi tổ Ba có mấy bông hoa?*- Yêu cầu HS nói cho bạn nghe: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?- GV hướng dẫn tóm tắt bài toán(như SGK)- Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.+ Tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Ba ta làm phép tính gì?- GV nhận xét và hướng dẫn cách trình bày lời giải. Bài giảiTổ ba có số bông hoa là: 6 + 2 = 8 ( bông) Đáp số: 8 bông hoa- GV chốt cách làm.+ Tìm số bông hoa của tổ Ba bằng cách lấy số bông hoa của tổ Một ( 6 bông) cộng với phần hơn ( 2 bông) Đây là bài toán về nhiều hơn.( Làm phép cộng)**3. Hoạt động luyện tập, thực hành (10-15 phút)****Bài 1/46.** - Yêu cầu HS đọc BT ( 2 HS)- HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?- GV nêu tóm tắt bài toán.- GV y/c HS thảo luận nhóm đôi.- HS thảo luận lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.- GV cho HS giao lưu+ Để tìm số thuyền của Toàn gấp được tại sao con lại làm phép cộng? - GV nhận xét.**Bài 2/47.**- GV trình chiếu bài toán. - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- Yêu cầu HS nêu tóm tắt- GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp để điền vào phần bài giải trong phiếu bài tập.- Y/c HS gắn bài làm lên bảng+ Vì sao con lại lấy 35 + 20 ? - Bạn nào có đáp án giống bạn? Giơ tay cô xem.- GV lưu ý “ dài hơn” cũng có nghĩa là “nhiều hơn”+ Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?- **GV chốt:** Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các con lấy số bé cộng số nhiều hơn để được số lớn.**4. Hoạt động vận dụng.**- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về nhiều hơn.- GV hỏi HS: Hôm nay, các em học bài học gì? - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến Bài toán về nhều hơn, hôm sau chia sẻ với các bạn.- Dặn dò: Chuẩn bị bài sauBài toán về ít hơn | - HS thực hành chơi trò chơi theo HD của GV- Nhiệm vụ 1: Một HS lấy ra một số đồ vật ( que tính, hình vuông, … ) đố bạn lấy được nhiều hơn số đồ vật mình lấy là 2 đồ vật.- Nhiệm vụ 2: Một HS lấy ra một số đồ vật ( que tính, hình vuông, … ) đố bạn lấy được ít hơn số đồ vật mình lấy là 2 đồ vật.- Một số nhóm chia sẻ trước lớp. - HS nói cách làm của cá nhân các em.- HS thảo luận theo cặp. Đại diện 2 nhóm lên trình bày: VD:*Tổ Hai có 5 bông hoa. Tổ 1 có nhiều hơn tổ Hai 1 bông hoa. Hỏi tổ Một có bao nhiêu bông hoa?*- HS quan sát- HS đọc bài toán ( 2 HS)- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.+ Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa+ Hỏi tổ Ba có bao nhiêu bông hoa?- HS đọc tóm tắt. - HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.+ Ta làm phép tính cộng. Lấy số bông hoa của tổ Một cộng thêm 2 thì ra số bông hoa của tổ Ba.- HS trình bày miệng phép tính và giải thích cách làm( Đại diện 2 nhóm) - HS đọc lại bài giải trên bảng.- HS đọc bài toán.- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.+ BT cho biết: Mai gấp được 7 chiếc thuyền giấy, Toàn gấp được nhiều hơn Mai 5 chiếc+ BT hỏi: Toàn gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy ? - HS đọc tóm tắt. - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.- Đại diện nhóm lên trình bày. + Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?HSNX: Tớ thấy nhóm bạn làm bài đúng rồi.+ Vì Toàn gấp được nhiều hơn Mai 5 chiếc thuyền. Nên tìm số thuyền của Toàn ta lấy Số thuyền của Mai cộng thêm 5.- HS đọc bài toán.- HS phân tích bài toán, nói cho nhau nghe trong nhóm đôi phần tóm tắt. - Đại diện nhóm nêu tóm tắt (2 nhóm)- HS suy nghĩ tự điền phép tính vào vở.- HS gắn bài làm ở bảng phụ lên bảng và đọc bài làm của mình.+ Vì sợi dây lụa màu đỏ dài hơn sợi dây lụa màu xanh 20 cm nên con lấy 35 + 20.- HS nhận xétHSTL: Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.- HS nghe và ghi nhớ.- HS nêu một BT về nhiều hơn.- HS nêu : Bài toán về nhều hơn.- HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.........................................................................................................................................

**Đạo đức**

## BÀI 4: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Đồng tình với việc nhận lỗi và sửa lỗi, không đồng tình với việc không nhận biết lỗi, sửa lỗi

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các Kiến thức, kĩ năng đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2. Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

- HS: SGK. Vở bài tập Đạo đức 2. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Hoạt động mở đầu 5’*****MT:*** *Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới*.- GV cho HS chơi trò chơi: ***“Hoa tàn, hoa nở, hoa rung rinh trước gió”.***- GV mời 5 cặp có tinh thần xung phong lên bảng chơi trò chơi.- Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt**2. HĐ Luyện tập, thực hành 20’*****Mục tiêu:*** *Giúp HS củng cố Kiến thức, kĩ năng đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.***BT1: Hoạt động cá nhân**- GV nêu lần lượt từng ý sau đó gọi HS đứng dậy trả lời và lí giải theo cách hiểu của em.*- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: Chúng ta khi bất cứ làm việc gì cũng nên nhận lỗi và tìm cách sửa chữa sau khi mắc lỗi.***BT2: Hoạt động cá nhân**- GV trình chiếu tranh, yêu cầu HS nhận xét về hành vi xin lỗi của bạn trong từng tranh- GV cho HS suy nghĩ, GV gọi HS đứng dậy nhận xét từng bức tranh:*+ Bạn 1: Nhận xét tranh 1**+ Bạn 2: Nhận xét tranh 2**+ Bạn 3: Nhận xét tranh 3**+ Bạn 4: Nhận xét tranh 4*- GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá và kết luận.**BT3: Hoạt động nhóm**- GV chia lớp thành 3 nhóm xử lí tình huống:*+ Tình huống 1: Nhóm 1**+ Tình huống 2: nhóm 2**+ Tình huống 3: Nhóm 3*- GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả nhóm đóng vai và xử lí.- GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận.**BT4: Hoạt động cá nhân**- GV khuyến khích HS chia sẻ về một lần em đã biết hoặc chưa biết nhận lỗi, sửa lỗi.- GV lắng nghe, khen ngợi các bạn đã có tinh thần chia sẻ, thừa nhận cái sai và sửa lỗi.**3. HĐ vận dụng, trải nghiệm 10’*****Mục tiêu:*** *Giúp HS vận dụng Kiến thức, kĩ năng đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi.*- GV cho HS đóng vai để kể câu chuyện Bạn Cáo.- GV hướng dẫn HS về nhà viết lời xin lỗi và gửi đến người mà em mắc lỗi.- GV kết luận trước khi kết thúc bài học. | - HS hào hứng tham gia trò chơi- HS xung phong lên chơi trò chơi- HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới.- HS xung phong trả lời từng ý của GV.- HS lắng nghe GV nhận xét- HS quan sát tranh, nhận xét các bạn trong tranh- HS đứng dậy nhận xét từng bức tranh.*+ Tranh 1: Làm bạn ngã, dìu bạn dậy rồi xin lỗi -> Đồng tình.**+ Tranh 2: Làm rơi đồ của bạn, xin lỗi trống không rồi bỏ đi -> Không đồng tình.**+ Tranh 3: Làm rách truyện của bạn, dán lại cho bạn -> đồng tình**+ Tranh 4: Xin lỗi chị với thái độ khó chịu -> Không đồng tình.*- Các nhóm đóng vai thảo luận, xử lí tình huống.- Các nhóm lên trình bày- HS lắng nghe lời nhận xét của GV.- HS xung phong chia sẻ- HS lắng nghe nhận xét của GV- HS đóng vai, kể chuyện bạn Cáo- Về nhà HS viết lời xin lỗi- HS nghe GV kết luận bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Thứ ba ngày 26 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

 **(TẬP CHÉP) NGHE THẦY ĐỌC THƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn thơ *Nghe thầy đọc thơ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày thể thơ lục bát, một câu 6, một câu 8 tiếp nói; chữ đầu mỗi dòng viết hoa, chữ đầu dòng 6 lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, chữ đầu dòng 8 lùi vào 1,5 ô li tính từ lề vở.

- Làm đúng BT điền chữ **r / d / gi**, vần **uôn / uông**.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- HS nêu được cần viết hoa chữ đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ, viết lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, đặt đúng vị trí các dấu phẩy, dấu chấm….Từ đó nghe và viết chính xác bài chính tả vào vở ô ly

**-** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ viết bài chính tả, bảng phụ ghi nội dung bài tập, SGK, SGV…

**2.Học sinh:** SGK, VBT, bảng con, bút chì…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**- Y/c HS viết bảng lớp các từ: thoảng, hương nhài, thơm tho, ngắm mãi...HS cả lớp viết bảng con- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**\*Giới thiệu bài**Hoạt động 1:** HDHS tập chépa. HDHS chuẩn bị- Đính đoạn chính tả cần viết lên bảng.- GV đọc mẫu 1 lần bài - Y/c HS đọc lại đoạn thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm. - HDHS nói về nội dung và cách trình bày bài chính tả: + Về nội dung: Đoạn thơ nói về một cậu học trò nghe thầy giáo đọc thơ về những hình ảnh gần gũi, thân thương.+ Về hình thức: Thể thơ lục bát, một câu 6, một câu 8 tiếp nói. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ đầu dòng 6 lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, chữ đầu dòng 8 lùi vào 1,5 ô li tính từ lề vở.- HDHS viết những tiếng dễ viết sai vào bảng con: nghiêm, bâng khuâng, đỏ nắng, xanh cây....- GV phân tích rõ lỗi HS hay sai.- GV nhắc HS đọc thầm lại bài, chú ý những từ các em dễ viết sai.b.Đọc cho HS viết:- HDHS tư thế ngồi viết bài – nhắc HS luyện viết chữ cẩn thận, đúng mẫu.- Y/c HS nhìn đoạn chính tả trên bảng phụ chép bài vào vở.c.Chấm, chữa bài- Y/c HS nhìn lại đoạn chính tả trên bảng phụ, tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).- GV kiểm tra 5 – 7 bài.- GV nhận xét bài viết của HS về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành**Bài 2: *Làm đúng BT điền chữ* ***r / d / gi***- Y/c 2 HS đọc y/c của BT - Y/c HS làm bài vào vở. 2 HS lên bảng làm BT.- GV nhận xétBài 3: *Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống*- Y/c 2 HS đọc y/c của BT - Y/c HS làm bài vào vở. 2 HS lên bảng làm BT.- GV nhận xét**4. Hoạt động củng cố, dặn dò:**+ Cách trình bày thể thơ lục bát? - Nhắc HS về nhà viết lại các chữ viết sai trong bài chính tả - GV nhận xét tiết học, tuyên dương- Dặn HS chuẩn bị bài sau: Ôn tập | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV- HS lắng nghe- HS quan sát- HS lắng nghe- HS đọc- HS trả lời theo các câu hỏi của GV- HS viết bảng con- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS viết bài vào vở- HS soát lại bài, tự chữa bài- HS lắng nghe- HS đọc - HS thực hiện. HS lên bảng làm BT.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.- HS đọc - HS thực hiện. HS lên bảng làm BT.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.- HS trả lời- HS lắng nghe - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**CHỮ HOA G;**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết các chữ cái *G* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Hình thành các NL chung: tự chủ và tự học .Giao tiếp và hợp tác.Giải quyết vấn để và sáng tạo.

- HS nêu được cấu tạo, quy trình viết chữ hoa G. Nêu được cách nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng, nêu được khoảng cách giữa các con chữ, cánh đánh dấu thanh…. Vận dụng viết đúng kĩ thuật.

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận; có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** máy tính,…
2. **Học sinh:** SGK, vở tập viết, bảng con, bút chì…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**- Y/c HS lên bảng viết chữ hoa E, Ê và câu ứng dụng.**-** GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1:** *HDHS viết chữ hoa G*- HDHS quan sát và nhận xét chữ mẫu *G:*+ Chữ G hoa cao mấy li? có mấy ĐKN? + Được viết bởi mấy nét? - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả: chữ viết hoa *G*  gồm 2 phần: nét thắt phối hợp với nét móc gần giống chữ *C* hoa và nét khuyết dưới.- GV chỉ dẫn cách viết: + Nét 1: viết tương tự như chữ *C* hoa, nhưng không có nét lượn xuống ở cuối mà dừng lại ở giao điểm giữa đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 5.+ Nét 2: từ điểm kết thúc nét 1, viết tiếp nét 2 (nét khuyết dưới). Điểm dưới cùng của nét khuyết cách đường kẻ ngang 1 là 3 đơn vị. Điểm dừng bút là giao điểm giữa dòng kẻ ngang 2 và dòng kẻ dọc 6.- Y/c HS tập viết chữ viết hoa G (trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn. - GV hướng dẫn HS góp ý cho nhau về cách viết.**Hoạt động 2:** *HDHS viết câu ứng dụng*-Y/c HS đọc câu ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt*- Y/c HS nêu ý nghĩa của cụm từ ứng dụng.- HDHS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:+ Chữ cái có độ cao 4 li: *G*.+ Những chữ cái có độ cao 2,5 li: *g, h*.+ Chữ có độ cao 1,5 li: *t*.+ Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *i, ư, n, s, â, ô*.- GV viết mẫu chữ *Giữ* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mấu), nhắc HS lưu ý điểm cuối của chữ *G* nối liền với điểm bắt đầu chữ *i*.- Y/c HS viết bảng con - GV theo dõi, uốn nắn HS viết- GV nhận xét, tuyên dương. **3. Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động 1:***HS viết vào vở tập viết*- Y/c HS viết các chữ *G* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở; cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ vào vở- HDHS tư thế ngồi viết. - HDHS viết vở. Y/c HS viết bài vào vở- GV quan sát, uốn nắn HS viết**Hoạt động 2:** *Soát lỗi, chữa bài.*- GV đánh giá nhanh khoảng 5 - 7 bài. - GV nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**- Y/c HS nêu lại độ cao, các nét viết chữ *G* hoa.- Nhắc HS về tư thế, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp…- Nhắc HS chưa viết xong bài trên lớp nhà hoàn thành bài và luyện viết thêm phần bàn ở nhà- GV nhận xét tiết học, tuyên dương- Dặn HS chuẩn bị bài sau: Ôn tập | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV- HS lắng nghe- HS trả lời- HS quan sát và lắng nghe- HS quan sát và lắng nghe- HS luyện viết trên bảng con hoặc nháp.- HS góp ý cho nhau về cách viết.- HS đọc- HS nêu- HS quan sát và lắng nghe- HS quan sát và lắng nghe- HS viết bảng con- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS viết bài- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS nêu- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………….

**Toán**

**Bài 24: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (tiếp theo)**

I**. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, HS sẽ:*

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.**

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung**

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.

+ Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* vận dụng kiến thức trong các bài toán đã học vào cuộc sống.**

**- Năng lực đặc thù**

**+** Năng lực giao tiếp Toán học; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu, phấn màu, phiếu bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Tiết 2****1. Hoạt động mở đầu (5-7 phút)**- HS thực hành với đồ vật thật ; chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện Bài toán về nhiều hơn.- GV nhận xét phần thực hành của HS.- Dẫn vào bài mới: Tiết học trước các con đã được học bài toán về nhiều hơn. Trong bài học hôm nay, cô và các con sẽ học tiếp bài 24:*Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ ( tiếp theo) Tiết 2***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (7-10 phút)**- GV trình chiếu bài toán. - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa , GV nêu bài toán. *Bài toán:* *Tổ Hai có 5 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông hoa. Hỏi tổ Bốn có mấy bông hoa?*- Yêu cầu HS nói cho bạn nghe: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?- GV hướng dẫn tóm tắt bài toán (như SGK)- Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.+ Tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Bốn ta làm phép tính gì?- GV hướng dẫn cách trình bày lời giải- GV chốt cách giải bài toán.Tìm số bông hoa của tổ Bốn bằng cách lấy số bông hoa của tổ Hai (6 bông) trừ đi phần ít hơn (1bông)- Đây là bài toán về ít hơn. (Làm phép trừ)**3. Hoạt động luyện tập, thực hành (10-15 phút)****Bài 3/48** - Yêu cầu HS đọc BT ( 2 HS)- HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?- GV nêu tóm tắt bài toán.- GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.- Mời HS trình bày bài giải- GV cho HS giao lưu+ Vì sao tìm số quyển sách ở ngăn thứ hai con lại làm phép trừ? - GV nhận xét nêu kết luận: Đây là bài toán về ít hơn ( Làm phép tính trừ)**Bài 4/48**- GV trình chiếu bài tập 4. - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Nêu tóm tắt bài toán dựa vào tóm tắt còn thiếu trong SGK- GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp để điền vào phần bài giải trong phiếu bài tập.- Y/c HS đọc bài làm của mình.+ Vì sao con lại lấy 16 – 9 ?. + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?**- GV chốt:** Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các con lấy số lớn trừ đi phần ít hơn để được số bé.**4. Hoạt động vận dụng( 3-5 phút)**- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về ít hơn.- GV hỏi HS: Hôm nay, các em học bài học gì? - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ Bài toán về ít hơn, hôm sau chia sẻ với các bạn.- Dặn dò: Chuẩn bị bài sauLuyện tập | - HS thực hành theo HD của GV: + HS A lấy ra 10 que tính đố học sinh B lấy được nhiều hơn số que tính mình lấy là 3 que tính. + Mời một bạn đặt lời bài toán về nhiều hơn theo thao tác lấy que tính của hai bạn.+ Nêu phép tính để tìm số que tính của bạn B.- HS nhận xét- HS theo dõi- HS quan sát- HS đọc lại bài toán ( 2 HS)- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.+ Tổ Hai có 5 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông hoa+ Hỏi tổ Bốn có bao nhiêu bông hoa?- HS đọc tóm tắt. - HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.+ Ta làm phép tính trừ. Lấy số bông hoa của tổ Hai trừ đi 1 thì ra số bông hoa của tổ Bốn.- HS trình bày miệng phép tính và giải thích cách làm (Đại diện 2 nhóm). - HS đọc lại bài giải trên bảng. Bài giảiTổ Bốn có số bông hoa là: 5 - 1 = 4 (bông) Đáp số: 4 bông hoa- HS lắng nghe.- HS đọc bài toán.- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.+BT cho biết: Ngăn thứ nhất có 9 quyển sách, ngăn thứ hai ít hơn ngăn thứ nhất 4 quyển sách.+ BT hỏi: Hỏi ngăn thứ hai có bao nhiêu quyển sách? - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)- HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.- Đại diện nhóm lên trình bày. (Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?)HSNX: Tớ thấy nhóm bạn làm bài đúng rồi.HSTL: Vì Ngăn thứ hai có ít hơn ngăn thứ nhất 4 quyển sách nên tìm số sách ở ngăn thứ hai ta lấy số sách ở ngăn thứ nhất trừ đi 4.- HS lắng nghe- HS đọc bài toán.- HS phân tích bài toán theo câu hỏi , nói cho nhau nghe trong nhóm đôi phần tóm tắt. - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.+ Tóm tắt (2 nhóm)- HS suy nghĩ tự điền phép tính vào vở.- HS nêu miệng bài giải+ Vì Dũng ít hơn Nam 9 tuổi nên con lấy 16 – 9 - HSnhận xét bài bạnHSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.- HS nghe và ghi nhớ.- HS nêu một BT về ít hơn.- HS nêu : Bài toán về ít hơn.- HS lắng nghe  |

Thứ tư ngày 27 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

**NHỮNG CÂY SEN ĐÁ** **(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Thầy giáo đã dùng phần thưởng là những cây sen đá để cổ vũ tinh thần học tập của các bạn học sinh. Bạn Việt trong truyện dù học chậm nhưng cũng đã rất cố gắng và nhận được phần thưởng xứng đáng, khiến cho bố mẹ cảm động và tự hào về bạn.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Nhận biết kiểu câu yêu cầu, đề nghị.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Tranh, ảnh minh họa trong SGK; bảng phụ, SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, VBT,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**- Y/c HS đọc 2 đoạn bài “*Bức tranh bàn tay*” và TLCH trong bài.- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**\*Giới thiệu bàiBài đọc hôm nay *Những cây sen đá* sẽ giúp các em hiểu về cách mà thầy giáo đã giúp các bạn HS, trong đó có bạn Việt học tập tiến bộ như thế nào.**Hoạt động 1:** *Đọc thành tiếng*- GV đọc mẫu bài *Những cây sen đá*.- Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ+ *Đọc nối tiếp từng câu*: HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.+ Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?- GV đọc mẫu từ khó. Y/c HS đọc từ khó.- Giảng nghĩa một số từ*: Háo hức, trầm trồ...*- GV HD HS chia đoạn.(3 đoạn)- GV theo dõi HD HS ngắt nghỉ hơi ở dấu phẩy, chấm câu, câu văn dài:Ngay cả Việt,/ một bạn học khá chậm/ cũng rất cố gắng/ và cuối cùng/ cũng nhận được phần thưởng.//+ *Đọc từng* đoạn *trước lớp*: HS đọc nối tiếp các đoạn+ *Đọc từng* đoạn *trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.+ *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).+ Y/c cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vừa phải, không đọc quá to. + 1 HS đọc lại toàn bài.- GV nhận xét.**Hoạt động 2:** *Tìm hiểu bài*- Y/c 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.- Y/c HS đọc thầm lại truyện, thảo luận nhóm đôi để trả lời các CH.- Y/c các cặp HS TLCH theo hình thức phỏng vấn.*Câu 1:* Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để làm gì?*Câu 2:* Các bạn HS làm gì để được thầy giáo tặng cây?*Câu 3:* Việt cảm thấy thế nào khi được nhận chậu sen đá?*Câu 4:* Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói gì?- GV nhận xét**3. Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động 1:** *HDHS làm bài tập* - Y/c 1 HS đọc y/c của 2 BT.- Y/c HS làm bài vào VBT.- Y/c một số HS trình bày kết quả trước lớp. GV khuyến khích HS mạnh dạn trả lời, thể hiện quan điểm.- GV nhận xét, chốt đáp án:+ BT 1: Tìm trong bài một câu nêu yêu cầu, đề nghị: *Các em cố gắng nhé!*+ BT 2: GV giải thích sắc thái nghĩa của hai cách nói, để cho HS tự chọn thích cách nói nào hơn.**Hoạt động 2:** *Luyện đọc lại:* - GV tổ chức cho HS đọc lại bài - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn thơ bất kì hoặc những câu thơ mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**+ Hôm nay các em được học bài đọc nào?+ Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói gì?- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.- Chuấn bị bài: Ôn tập | - HS thực hiện theo y/c của GV- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe, theo dõi SGK.- HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp- HS trả lời- HS lắng nghe. HS đọc- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS quan sát và lắng nghe- HS nối tiếp đọc từng đoạn- HS đọc tiếp nối đoạn trong nhóm.- HS thi đọc tiếp nối đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).- Cả lớp đọc đồng thanh- HS đọc- HS lắng nghe- HS đọc- HS đọc và thảo luận - HS trả lời hình thức phỏng vấn. - Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để tặng cây cho bạn nào đạt kết quả học tập cao nhất trong tuần.- Các bạn HS ai cũng cố gắng học để được nhận phần thưởng của thầy.- Việt cảm thấy rất tự hò khi được nhận chậu sen đá.- Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói: “Khi cháu đem chậu cây về, vợ chồng tôi đã mừng rớt nước mắt. Thầy giáo của cháu đã làm thay đổi cháu.”.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS đọc.- HS thực hiện- HS trình bày - HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.- HS đọc theo y/c vủa GV- HS tham gia trò chơi- HS trả lời- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**Bài 25: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 Sau bài học, HS có khả năng:

- Luyện tập: suy nghĩ tìm tòi lời giải và trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến Bài toán về nhiều hơn và Bài toán về ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tể.

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung**

+ Tự chủ tự học: hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

+ Giao tiếp hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

+ Tự giải giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tổng hợp các kiến thức sau mỗi bài tập và vận dụng kiến thức bài học vào thực tiễn.

- Năng lực Toán học:

+ Thông qua việc luyện tập các kiến thức nêu trên, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất,**

- Phát triển phẩm chất*:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Laptop, máy chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (3-5 phút)** |  |
| - HS chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày có liên quan đến bài toán về nhiều hơn, Bài toán về ít hơn.- Gọi HS nhận xét- GV nhận xét. Dẫn vào bài mới: Trong hai tiết học trước các con đã được học bài toán về nhiều hơn và bài toán về ít hơn. Tiết học hôm nay, cô và các con sẽ học tiết Luyện tập để nắm vững cách làm các bài toán thuộc hai dạng toán này.**2. Hoạt động luyện tập, thực hành ( 25-30 phút)** **Bài 1/49**- Bây giờ các con chú ý lên bảng và đọc bài tập số 1. Cô mời một bạn đọc to. - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?- GV nêu tóm tắt bài toán.- GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.- Mời HS trình bày bài giải- GV cho HS giao lưu+ Để biết Tú có mấy con thú nhồi bông con lại làm phép cộng? + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng ta đã học?- Gọi HS nhận xét- GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về nhiều hơn. Tìm số lớn = Số bé + phần hơn**Bài 2/49**- Yêu cầu HS đọc bài toán- HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?- GV nêu tóm tắt bài toán.- GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.- Mời HS trình bày bài giải- GV cho HS giao lưu: Hỏi nhau về cách làm bài giải.+ Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?- Gọi HS nhận xét- GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về ít hơn. *Tìm số bé = Số lớn - phần ít hơn.*+ Bài toán được thực hiện bài giải theo mấy bước? Đó là những bước nào?- GV chốt các bước trình bày bài giải: Bước 1: Viết Bài giảiBước 2: Viết câu lời giải ( Dựa vào câu hỏi)Bước 3: Viết phép tínhBước 4: Viết Đáp số.**Bài 3/49**- GV chiếu bài toán. - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.- Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?+ Con hãy nhắc lại cách trình bày bài giải.- GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở.- GV chiếu bài làm của HS1- Y/c HS đọc bài làm của mình.+ Vì sao con lại lấy 24 + 10. - Gọi HS nhận xét- GV chiếu bài HS 2- Y/c HS đọc bài làm- Gọi HS nhận xét- Bạn nào có đáp án giống bạn? Giơ tay cô xem.- 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bạn giúp cô.- Có bạn nào làm sai không?+ Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học?- **GV chốt:** Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các con nhớ làm phép tính cộng nhé.**3. Hoạt động vận dụng ( 7-10 phút)****Bài 4/49**- Trình chiếu bài toán- GV mời 1 bạn đọc cho cô đề bài.- Hãy nói cho bạn bên cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?- Các con hãy suy nghĩ và làm bài tập này vào phiếu bài tập của mình.- GV chiếu 2 phiếu bài của HS.- Y/C HS đọc bài làm của mình.- Gọi HS nhận xét- GV nhận xét- Ai có bài làm giống bạn giơ tay cô xem. - Bạn nào sai bài này?- Cô đố bạn nào biết: Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học?- GV nhận xét, tuyên dương.- **GV chốt:** Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các con nhớ làm phép tính trừ nhé.+ Hôm nay chúng mình học bài gì nhỉ?+ Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?+ Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?- GVx nhận xét tiết học.- Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: *“ Luyện tập chung”* | - HS nêu bài toán đố bạn nêu được phép tính tìm kết quả trả lời cho câu hỏi của bài toán bạn đưa ra. - HS nhận xét- HS lắng nghe- 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.+ BT cho biết Phương có 12 con thú nhồi bông, Tú có nhiều hơn Phương 3 con.+ BT hỏi: Tú có mấy con thú nhồi bông?- HS đọc tóm tắt - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.- Đại diện nhóm lên trình bày. (Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?)HSNX: Tớ thấy nhóm bạn làm bài đúng rồi.+ Vì Tú có nhiều hơn Phương 3 con thú nhồi bông nên con làm phép cộng.+ Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.- HS nhận xét, nhắc lại- HS theo dõi- 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.+ BT cho biết Huyền cắt được 17 bông hoa, Thủy cắt được ít hơn Huyền 9 bông.+ BT hỏi: Thủy cắt được bao nhiêu bông hoa?- HS đọc tóm tắt ( 2 HS)- HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.- Đại diện nhóm lên trình bày. (Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?)HS hỏi bạn: Vì sao tìm số bông hoa Thủy cắt được bạn lại làm phép trừ? HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.- HS nhận xét, nhắc lại- HS theo dõi- HS nêu miệng.- 2-3 HS nhắc lại các bước thực hiện.- HS quan sát- HS đọc đề bài- HS thực hiện theo yêu cầu- 2 HS nêu lại- HS suy nghĩ làm vở- HS quan sát- HS đọc+ Vì Tuấn có nhiều hơn Minh 10 bưu ảnh nên con lấy 20 + 10 - HS nhận xét- HS quan sát- HS đọc- HS nhận xét- HS giơ tay nếu đúng.- HS đổi vở kiểm tra bài làm của bạn.- HS sửa nếu sai.+ Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.- HS lắng nghe và ghi nhớ.- HS quan sát- HS đọc đề- HS thực hiện yêu cầu- HS làm phiếu BT cá nhân- HS quan sát- HS đọc bài làm- HS nhận xét- HS giơ tay nếu đúng.- HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.- HS lắng nghe và ghi nhớ.- HS trả lời- HS lắng nghe  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Hoạt động trải nghiệm**

# EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Bước đầu biết lập kế hoạch tự phục vụ bản thân.
* Biết tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân trong một số tình huống: khi đi dã ngoại cùng lớp, cùng gia đình về quê, đi du lịch cùng gia đình.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:** Máy tính,…

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Tranh, ảnh hoặc vật thật liên quan đến đồ dùng cá nhân: mũ, ô, áo khoác, áo chống nắng, bánh, kẹo, sữa,…
* Bút màu, giấy màu, giất A4,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách tiến hành:** - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình (tiết 2). **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 3: Việc em cần làm****a. Mục tiêu:**HS bước đầu biết cách lập kế hoạch đơn giản liên quan đến việc tự phục vụ. **b. Cách tiến hành:*****(1) Làm việc cá nhân:***- GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy trắng hoặc bìa màu A4.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png*- GV giao nhiệm vụ: *HS vẽ hoặc viết các việc cần làm trong ngày của mình.****(2) Làm việc cặp đôi:***- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về các việc bản thân đã làm trong ngày.***(3) Làm việc cả lớp:***- GV mời một số HS dán tờ giấy A4 của mình lên bảng.- GV hướng dẫn cả lớp cùng quan sát, nhận xét và so sánh công việc trong một ngày của các bạn trong lớp.**c. Kết luận:** *Mỗi người đều có những việc khác nhau cần làm trong ngày. Viết ra các việc cần làm trong ngày giúp em không quên công việc và tự thực hiện việc của mình tốt hơn.***Hoạt động 4: Tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân****a. Mục tiêu:** HS thực hành nhận diện, phân tích, xử lí tình huống liên quan đến tư phục vụ bản thân.**b. Cách tiến hành:*****(1) Làm việc nhóm:***- GV chia lớp thành các nhóm.- GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi *+ Điều gì xảy ra với bạn Linh?**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png+ Nếu em là Linh thì em sẽ làm gì? Vì sao?****(2) Làm việc cả lớp:***- GV yêu cầu các nhóm HS nêu cách xử lí tình huống trước lớp.- GV mời HS chia sẻ thêm về những điều học được qua xử lí tình huống.- GV mở rộng tình huống, yêu cầu HS trả lời: *+ Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị đồ dùng như thế nào?**+ Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo những gì?***c. Kết luận:***Các em cần chủ động làm những việc tự phục vụ bản thân phù hợp với lứa tuổi trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.*- GV hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện tự phục vụ ở nhà vào buổi tối trước khi đi ngủ:*+ Chuẩn bị quần áo, sách vở để hôm sau đi học.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*+ Đặt chuông báo thức để thức dậy đúng giờ.* | - HS chuẩn bị vật dụng cần thiết. - HS thực hiện nhiệm vụ. - HS chia sẻ. - HS thực hiện dán giấy A4 lên bảng. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS chia thành các nhóm. - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi: *+ Điều xảy ra với bạn Linh: Lớp của bạn Linh tổ chức đi tham quan. Linh phải tự chuẩn bị các đồ dùng cần mang theo mà chưa biết phải chuẩn bị cái gì.**+ Nếu em là Linh thì em tham khảo ý kiến của bố mẹ và tự chuẩn bị những đồ dùng cần thiết cho mình: ba lô, bình đựng nước, mũ, kính, sổ ghi chép, bánh, sữa,...*- Đại diện các nhóm trình bày. - HS trả lời. *+ Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị: quần áo mặc đủ cả một tuần, mũ, ô,....**+ Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo: đồ bơi, váy, quần áo, kem chống nắng,...*- HS thực hiện hoạt động ở nhà.  |

Thứ năm ngày 28 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

T**KỂ CHUYỆN “NHỮNG CÂY SEN ĐÁ” VÀ LUYỆN TẬP NÓI – ĐÁP**

**LỜI YÊU CẦU, ĐỀ NGHỊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Những cây sen đá*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Hình thành các NL chung: tự chủ và tự học. NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện).

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

- Biết nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị.

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết tưởng tượng và nói lại một câu nói hoặc ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

- Chăm chỉ (ham học hỏi).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Bảng phụ ; SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**- Y/c HS kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện “*Mẫu giấy vụn”* trước lớp.- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**\*Giới thiệu bài**Hoạt động 1:** *Cùng bạn kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện Những cây sen đá*- Đính y/c và gợi ý của BT 1 lên bảng, y/c 1 HS đọc to trước lớp.- Y/c HS làm việc nhóm 3, tập kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện *Những cây sen đá*. - Y/c một số HS kể nối tiếp trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương**Hoạt động 2:** *Nhập vai tổ trưởng, nói lời đề nghị với thầy giáo để thưởng cây sen đá cho bạn Việt*- GV nêu y/c của BT 2. - Y/c HS làm việc cá nhân để hoàn thành BT.- Y/c một số HS trình bày kết quả trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương**3. Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động 1:***Nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị trong các tình huống*- Y/c HS đọc y/c của BT 3.- Y/c HS hoạt động theo cặp, một bạn đóng vai người nói lời yêu cầu, đề nghị, một bạn đóng vai người đáp đẻ hoàn thành BT.- Y/c một số cặp HS trình bày trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**- Hệ thống lại nội dung bài học- Dặn HS về nhà tập kể lại câu chuyện nhiều lần và kể cho người thân nghe- GV khen ngợi, biểu dương HS, nhóm HS thực hiện tốt cuộc giao lưu.- Chuẩn bị cho bài sau | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS quan sát và đọc - HS kể nối tiếp từng đoạn trong nhóm- HS kể nối tiếp trước lớp. - Cả lớp nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS lắng nghe.- HS hoàn thành BT.- HS trình bày- Cả lớp nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe.- HS đọc- HS thực hiện theo y/c của GV- HS trình bày- Cả lớp nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe.- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**KỂ VỀ THẦY CÔ GIÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể về thầy cô giáo.

- Viết 4 – 5 câu về thầy cô giáo.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*-* Lắng nghe và hiểu ý kiến các bạn tham gia trong cuộc giao lưu

- Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

- Chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Bảng phụ ghi BT; SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, vở luyện viết 2; bút…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**- Y/c HS đọc đoạn văn viết về một tiết học em thích ở tiết trước- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**\*Giới thiệu bàiBài học hôm nay các em sẽ kể về thầy cô giáo và viết đoạn văn kể về thầy cô giáo.**Hoạt động 1: Kể về thầy cô giáo**- Y/c HS đọc y/c của BT trước lớp.- Y/c HS thảo luận nhóm hoàn thành BT 1.- Y/c một số HS trình bày kết quả trước lớp: kể về thầy cô giáo của em.- GV nhận xét, tuyên dương**3. Hoạt động luyện tập, thực hành** **Hoạt động 1:** *Viết đoạn văn về những điều vừa kể, đặt tên cho đoạn văn*- Y/c HS đọc y/c của BT - HDHS dựa vào kết quả của BT 1, viết lại thành đoạn văn 4 – 5 câu về những điều em kể và đặt tên cho đoạn văn.- Y/c HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.- Y/c một số HS viết lại bài làm lên bảng. - GV nhận xét, tuyên dương**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**- Hệ thống lại nội dung bài học- GDHS phải biết yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.- GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết *học sau* | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS đọc- HS thảo luận và hoàn thành BT- Một số cặp HS trình bày trước lớp.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe.- HS đọc- HS lắng nghe.- HS thực hiện- HS làm bài trên bảng- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………….............................................................................................................................

**Toán**

 **Tiết 39 - Bài 26: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

 - Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ tự học: hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

+ Giao tiếp hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

+ Tự giải giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tổng hợp các kiến thức sau mỗi bài tập và vận dụng kiến thức bài học vào thực tiễn.

- Năng lực Toán học:

+ Thông qua việc luyện tập chung các kiến thức nêu trên, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất,**

*- Phát triển phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Laptop, bảng nhóm, ..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1****1. Hoạt động mở đầu (5-7 phút)** |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học. VD :+ Bạn hãy nêu các bước trình bày bài toán giải nhé? + Minh có 5 cái kẹo, Nam nhiều hơn Minh 2 cái kẹo. Đố bạn biết Nam có bao nhiêu cái kẹo?-GV mời HS chia sẻ trước lớp. - GV kết hợp giới thiệu bài. | - HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.- Các bước trình bày bài toán giải:B 1: Viết Bài giảiB 2: Viết câu lời giải( Dựa vào câu hỏi)B 3: Viết phép tínhB 4: Viết đáp số.- Nam có 7 cái kẹo.- 2 cặp HS chia sẻ trước lớp. HS lắng nghe nhận xét bạn.- HS ghi tên bài vào vở. |
| **2. Hoạt dộng luyện tập, thực hành (25-27 phút)** |  |
| **Bài 1/50**: - GV gọi HS đọc đề bài toán.- GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo cặp đôi phân tích BT.+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?- GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV y/c HS thảo luận nhóm đôi tiếp để lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.- Mời HS trình bày bài giải.+ Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?- GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.- HS làm việc theo cặp đôi hỏi đáp lẫn nhau.+ Bài toán cho biết Một rạp xiếc thú có 8 diễn viên thú, người ta vừa huấn luyện thêm được 5 diễn viên thú nữa.+ Bài toán hỏi rạp xiếc đó có tất cả bao nhiêu diễn viên thú?- 2 cặp HS hỏi đáp nêu tóm tắt bài toán.- HS lắng nghe nhận xét bạn.- HS làm việc theo cặp đôi ghi bài giải vào PBT.*Bài giải*Rạp xiếc đó có tất cả số diễn viên thú là:8 + 5 = 13 (diễn viên) Đáp số: 13 diễn viên thú.- HS các nhóm báo cáo .+ Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.- HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn. |
| **Bài 2/50**: - GV gọi HS đọc đề bài toán.- GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo nhóm 4 phân tích bài toán và làm bài giải vào phiếu thảo luận nhóm.+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?- GV quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn.- GV gọi đại diện các nhóm nêu tóm tắt và giải bài toán.- GV nhận xét, tuyên dương.+ Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?- GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.- HS làm việc theo nhóm 4 hỏi đáp lẫn nhau phân tích bài toán, nhóm trưởng cho các bạn thảo luận, thư ký viết bài giải vào phiếu.+ Bài toán cho biết để sơn lại các phòng học, bác thợ sơn đã dùng 9 thùng sơn trắng và 8 thùng sơn vàng.+ Bài toán hỏi bác thợ sơn đã dùng tất cả bao nhiêu thùng sơn?*Bài giải*Bác thợ sơn đã dùng tất cả số thùng sơn là:9 + 8 = 17 (thùng) Đáp số: 17 thùng sơn- Đại diện các nhóm báo cáo. - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn.+ Số thùng sơn bác thợ sơn đã dùng tất cả là: |
| **3. Hoạt động vận dụng(7-10 phút)****Bài 3/50**: - GV gọi HS đọc đề bài toán.- GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK/50 và phân tích bài toán.+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?+ Buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo em làm phép tính nào?- GV cho HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.- GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.- GV chấm 5 vở chấm và nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.+ Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?+ Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?- GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.+ Bài toán cho biết Buổi sáng siêu thị bán được 30 thùng táo, buổi chiều siêu thị bán được nhiều hơn buổi sáng 10 thùng.+ Bài toán hỏi buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo?- Phép tính cộng.- HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.*Bài giải*Buổi chiều siêu thị bán được số thùng táo là:30 + 10 = 40 (thùng) Đáp số: 40 thùng táo.- HS nhận xét bài làm của bạn.+ Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.+ Số thùng táo buổi chiều siêu thị bán được là: |
| + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?+ Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?- GV nhận xét giờ học.- Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: ***“*** *Luyện tập chung”(tiếp theo)* | - HS trả lời- HS theo dõi |
|  |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 29 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

**THẦY CÔ CỦA EM (1,5 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Tạo lập văn bản đa phương thức: HS viết được lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo đã dạy em trên tấm thiệp tự làm hoặc tranh tự vẽ thầy cô giáo. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết sử dụng vẻ đẹp của ngôn ngữ để viết lời chúc mừng; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (tấm thiệp tự làm, tranh tự vẽ) chân thật, hồn nhiên.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo để tự giới thiệu.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, SGV.…

**2.Học sinh:** SGK,….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**- Y/c HS đọc đoạn văn miêu tả ngôi trường mà em đã tưởng tượng ở tiết trước- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**\*Giới thiệu bài: Tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng sáng tạo ra những sản phẩm để tặng các thầy cô giáo.**Hoạt động 1:** *Tìm hiểu yêu cầu của bài học*- Y/c 2 HS đọc y/c của 2 BT.- HDHS nắm bắt nội dung BT:+ BT 1: Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam, viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ em. Trình bày đoạn văn trên tranh tự vẽ hoặc thiệp tự làm.+ BT 2: Sau khi hoàn thành BT 1, cả lớp tiến hành giới thiệu trước lớp sản phẩm của mình và bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất, tặng thầy cô sản phẩm của em.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành**Hoạt động 1: *Làm bài*- Y/c HS viết lời chúc mừng và bảy tỏ lòng biết ơn với thầy cô giáo trước khi làm thiệp hoặc tranh vẽ. Sau đó bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: giấy, bút màu, kéo, hồ dán, v.v... để làm thiệp hoặc tranh vẽ để hoàn thành tấm thiệp hoặc tranh.- GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS.**Hoạt động 2:** *Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp*- Y/c các tổ lựa chọn sản phẩm có nội dung hay và hình ảnh đẹp để thi đua trước lớp.- Y/c các tổ lên giới thiệu sản phẩm của tổ mình. Sau đó GV cho cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.- GV nhận xét, khen ngợi HS, khuyến khích HS tặng sản phẩm đã hoàn thiện cho thầy cô giáo mà em yêu quý.**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**- Hệ thống lại nội dung tiết học- Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân. - GV nhận xét tiết học, tuyên dương- Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS thực hiện theo y/c của GV- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS đọc- HS lắng nghe, nắm bắt nội dung BT.- HS viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo. Sau đó làm tấm thiệp hoặc tranh vẽ.- Các tổ lựa chọn sản phẩm để thi đua trước lớp.- Các tổ giới thiệu sản phẩm của tổ mình. Cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

## TỰ ĐÁNH GIÁ (0,5 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 7, Bài 8.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**SGK, SGV…

**2.Học sinh:** SGK….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**- Y/c HS hát và vận động bài: ……- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**\*Giới thiệu bài**Hoạt động 1:** *Giao nhiệm vụ cho HS*- HDHS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.- Y/c HS hoàn thành bảng tự đánh giá.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành**Hoạt động 1: *Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ*- Y/c HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).- GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.**Hoạt động 2:** *Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ*- Y/c HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.- Đính một số bài làm của HS lên bảng- GV nhận xét, tuyên dương**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**- Hệ thống lại nội dung tiết học- GV nhận xét tiết học, tuyên dương- Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS thực hiện theo y/c của GV- HS lắng nghe- HS lắng nghe.- HS hoàn thành bảng tự đánh giá.- HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.- HS thực hiện- HS quan sát- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………….